

115學年度第一學期與校外實習學生課表
健康促進與銀髮保康系新南向專班-四銀髮一A

時間		一	二	三	四	五	六	日
1	08:20-09:10							
2	09:20-10:10		Tiếng Trung cơ bản: Luyện phiên âm và phát âm 1 謙C305					
3	10:20-11:10		Tiếng Trung cơ bản: Luyện phiên âm và phát âm 1 謙C305	Luyện tập hội thoại tiếng Trung 1 謙C305 高慧真	Tổng quan về dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cuộc sống 謙C305 李劭懷	Sinh lý học cơ bản 謙C306 柯淑修		
4	11:30-12:10		Tiếng Trung cơ bản: Luyện phiên âm và phát âm 1 謙C305	Luyện tập hội thoại tiếng Trung 1 謙C306 高慧真	Tổng quan về dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ cuộc sống 謙C306 李劭懷	Sinh lý học cơ bản 謙C307 柯淑修		
5	13:00-13:50	Hướng dẫn ôn thi năng lực Tiếng Trung 1 謙C307	Tiếng Trung cơ bản: Luyện phiên âm và phát âm 1 謙C305	Luyện tập hội thoại tiếng Trung 1 謙C307 高慧真	Thúc đẩy sức khỏe 謙C305 林士修	Lý thuyết và kỹ thuật sơ cấp cứu 謙C306 陳佳眉		
6	14:00-14:50	Hướng dẫn ôn thi năng lực Tiếng Trung 1 謙C307		Luyện tập hội thoại tiếng Trung 1 謙C308 高慧真	Thúc đẩy sức khỏe 謙C306 林士修	Lý thuyết và kỹ thuật sơ cấp cứu 謙C307 陳佳眉		
7	15:00-15:50				Thể dục 1 綜合球場 王聖文			
8	16:00-16:50				Thể dục 1 綜合球場 王聖文			